

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 535/2018/HSST
Ngày: 27/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Trần Xuân Viên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Kao Hoàng— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 502/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 532/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Lê Đình H, sinh ngày 19/7/1970.

ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Đình T, sinh năm 1923 (Đã chết), con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1933, trú tại tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (đã ly hôn); có 02 con con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/ 2018 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977.

Trú tại: Tổ 8, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

Người chứng kiến: Ông Vũ Văn N, sinh năm 1962.

Trú tại: Tổ 4, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 25/10/2018, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ 4, ph- ờng Q, thành phố Thái Nguyên phát hiện tại hành lang vỉa hè đ- ờng đê M có 02 nam thanh niên đang trao đổi, đ- a tiền cho nhau. Thấy có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu kiểm tra, 02 nam thanh niên tự khai tên là Lê Đình H và Nguyễn Văn M (Sinh năm: 1977, HKTT: tổ 8, ph- ờng G, thành phố T). Qua kiểm tra đối với M tổ công tác không phát hiện thu giữ gì. Qua kiểm tra đối với H, tổ công tác phát hiện tại túi quần phía sau bên phải H đang mặc có 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 mảnh viên nén màu hồng và 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng (H khai đó là Heroine và hồng phiến của H); tại túi quần tr- ớc bên trái của H số tiền 150.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang đối với H, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại kết luận giám định số 1166/KL-PC09 ngày 31/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của H là chất ma túy, loại Heroine có khối l- ượng là 0,096 gam; mảnh viên nén màu hồng thu giữ của H là chất ma túy loại Methamphetamine có khối l- ượng 0,045 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lê Đình H khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 25/10/2018, H đang ở nhà thì Nguyễn Văn M gọi điện thoại nhờ H mua 150.000 đồng tiền Heroine hộ cho M. H đồng ý và hẹn M đến khu vực đê N để đưa ma túy. Sau đó, H đi đến khu Cầu B thuộc xã S, thành phố T để mua ma túy. Tại đây, H gặp và mua của 01 ng- ời đàn ông tên H3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 gói ma túy, trong đó: 01 gói Heroine giá 150.000 đồng H mua hộ cho M; 01 gói gồm cả Heroine và Methamphetamine giá 200.000 đồng H mua để sử dụng cho bản thân. Mua xong, H đi tới khu vực đê N thuộc ph- ờng Q, thành phố T để gặp và đ- a ma túy cho M. Đến nơi, M đ- a cho H 150.000 đồng thì H đ- a cho M 01 gói Heroine. Cả hai đang chuẩn bị đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy của H và số tiền M đ- a cho H. M và H đều là những ng- ời nghiện ma túy nên th- ờng nhờ nhau mua ma túy hộ, khi H mua ma túy hộ M thì H không đ- ợc h- ưởng lợi ích gì.

Tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Văn M, M khai phù hợp với lời khai của H nh- nêu trên, M khai khi M vừa đ- a cho H 150.000 đồng và nhận 01 gói ma túy thì thấy tổ công tác của cơ quan Công an, do hoảng sợ, M đã vứt gói ma túy đi, M không nhớ rõ vị trí vứt gói ma túy ở đâu. Do đó, khi cơ quan Công an kiểm tra không phát hiện thu giữ gì của M.

Lời khai nhận của bị cáo Lê Đình H phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nh- : Biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của ng- ời làm chứng, lời khai của ng- ời chứng kiến.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu H1 là chất ma túy loại Heroin;
- 01 phong bì ký hiệu là H2 là chất ma túy loại Methamphetamine
- 150.00 đồng tiền Ngân hàng Nhà n- ớc Việt Nam.

Hiện số vật chứng trên đang đ- ọc bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 502/CT-VKSTPTN ngày 12 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ xác định bị cáo Hùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Đình H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù giam.

Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử

-Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong là chất ma túy loại Heroin.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 150.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Lê Đình H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ 40 phút ngày 25/10/2018, tại khu vực tổ 4, ph-òng Q, thành phố T, Lê Đình H có hành vi tàng trữ 0,096 gam Heroine và 0,045 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên cùng số tiền 150.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân với tổng khối lượng tổng hai chất ma túy gồm Heroine và methamphetamin là 0,141gam. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, ...thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Lê Đình H là đối tượng nghiện ma túy, tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng bị cáo không tự giác cai nghiện, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người lương thiện. Tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải,

thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, biết tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong là chất ma túy loại Heroin.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Lê Đình H là tiền M trả H do H mua hộ ma túy.

- 01 bì niêm phong ký hiệu là H2 là chất ma túy loại Methamphetamin đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai là người nghiện ma túy, tài sản của bị cáo không có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn M là ng-ời đã nhờ Lê Đình H mua hộ Heroine để sử dụng, tuy nhiên do không thu giữ đ-ợc gói Heroine mà H đã mua cho M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã có biên bản giáo dục nhắc nhở đối với M.

Trong vụ án này Lê Đình H khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ H mua của một ng-ời đàn ông không quen biết tên H3. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự ;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình H 18 (*Mười tám*) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Lê Đình H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H1.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ được của Lê Đình H

(Biên bản giao nhận vật chứng số 92 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên và ủy nhiệm chi số 135 ngày 21/12/2018

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

